

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2005 - 2007

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 218/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Công văn số 307/UBTVQH11 ngày 24 tháng 12 năm 2004 về việc tiếp tục thực hiện thí điểm khoán biên chế và

kinh phí hoạt động đối với ngành Thuế và ngành Hải quan;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính trong thời gian 3 năm, từ năm 2005 đến hết năm 2007.

Điều 2. Việc thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế phải bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu sau đây:

1. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy,

xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; kinh phí khoán gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động tổ chức thu ngân sách nhà nước; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính.

2. Tạo quyền chủ động trong sử dụng nguồn kinh phí được giao khoán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung hiện đại hóa công nghệ thông tin và trang bị kỹ thuật hiện đại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả và hiện đại hóa công nghệ quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ Nhà nước giao, đủ điều kiện hội nhập quốc tế; tăng cường đào tạo và bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức.

3. Thực hiện công khai dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức ngành Thuế.

Điều 3. Về giao khoán biên chế:

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính giao khoán số biên chế cho Tổng cục Thuế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định và trên cơ sở chủ động tổ chức, sắp xếp bộ máy quản lý và sử dụng lao động theo đúng chủ trương tinh giản biên chế của Nhà nước. Số biên chế giao khoán cho Tổng cục Thuế được xác định trong phạm vi tổng số biên chế quản lý nhà nước được giao cho Bộ Tài chính và

không bao gồm số biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế.

2. Trường hợp do thành lập thêm hoặc sáp nhập các đơn vị Thuế tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Bộ trưởng Bộ Tài chính thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Ngoài số biên chế được giao khoán, Tổng cục Thuế được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động đối với một số chức danh theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Điều 4. Về mức khoán và nội dung khoán kinh phí hoạt động:

1. Mức kinh phí giao khoán từ nguồn ngân sách nhà nước cấp là 2% trên tổng số thu thực nộp vào ngân sách nhà nước hàng năm do Tổng cục Thuế tổ chức thực hiện.

2. Kinh phí giao khoán được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Chi thường xuyên: chi cho con người (bao gồm cả chi tăng lương, chi thuê khoán công việc và hợp đồng lao động thuê ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này); chi quản lý

hành chính; chi hoạt động nghiệp vụ; chi triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chi đoàn ra, đoàn vào.

Trên cơ sở biên chế và mức kinh phí giao khoán, mức chi tiền lương bình quân toàn ngành không được vượt quá 1,8 lần so với chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định.

b) Chi hiện đại hóa ngành, tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Chi duy trì và phát triển, hiện đại hóa công nghệ thông tin.

d) Chi đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức theo chương trình, kế hoạch của ngành Thuế.

Tổng cục Thuế chủ động xây dựng định mức, chế độ chi tiêu cho phù hợp với hoạt động đặc thù trên cơ sở vận dụng định mức, chế độ Nhà nước quy định và trong phạm vi mức kinh phí được giao khoán quy định tại Điều này.

Điều 5. Ngoài mức kinh phí khoán được quy định tại Điều 4 Quyết định này, hàng năm Tổng cục Thuế còn được sử dụng các nguồn kinh phí sau:

1. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nội dung công việc:

a) Chi xây dựng cơ bản tập trung do ngân sách nhà nước cấp.

b) Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ.

c) Chi các chương trình mục tiêu quốc gia; chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các chương trình, dự án khác của Chính phủ.

d) Chi hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Thuế theo quy định của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp.

đ) Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để chi cho các nhiệm vụ liên quan đến các hoạt động của ngành Thuế.

Điều 6. Tổng cục Thuế được chủ động sử dụng kinh phí được giao khoán phù hợp với nhu cầu thực tế và trong phạm vi số kinh phí được giao khoán. Kinh phí được giao khoán cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng. Số kinh phí tiết kiệm từ các khoản chi do thực hiện khoán được sử dụng để chi cho các mục đích sau:

1. Chi bổ sung cho tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý thuế; chi ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

2. Chi bổ sung cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành.

3. Trợ cấp thêm ngoài chính sách chung

cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; bổ sung thêm thu nhập cho cán bộ, công chức ngành Thuế, nhằm tạo động lực đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao và đáp ứng yêu cầu về tương quan thu nhập thực tế trong hệ thống công chức nhà nước; chi hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thuế.

4. Trích lập quỹ phát triển hoạt động ngành, quỹ dự phòng ổn định thu nhập; chi khen thưởng, phúc lợi, mức chi khen thưởng và phúc lợi hàng năm tối đa không quá 3 tháng lương thực hiện.

Điều 7. Trong thời gian thực hiện thí điểm khoán kinh phí hoạt động, khi Nhà nước thay đổi chính sách, chế độ, Tổng cục Thuế tự trang trải các khoản chi tăng thêm theo chính sách, chế độ mới. Trường hợp do các yếu tố khách quan dẫn đến mức kinh phí giao khoán cho Tổng cục Thuế không đủ để bảo đảm mức chi tối thiểu duy trì hoạt động của bộ máy thì Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

1. Hướng dẫn thi hành Quyết định này.
2. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan thực hiện các công việc sau:

a) Định kỳ tổ chức kiểm tra, sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế.

b) Trong quý III năm 2007, tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thí điểm thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với Tổng cục Thuế, trên cơ sở đó trình Thủ tướng Chính phủ phương án khoán biên chế và kinh phí hoạt động áp dụng cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 9. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và được áp dụng cho các năm ngân sách từ 2005 đến 2007.

Bãi bỏ Quyết định số 114/2002/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm khoán biên chế và kinh phí hoạt động của Tổng cục Thuế giai đoạn 2002-2004.

Điều 10. Bộ trưởng các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải